



CHÍNH SÁCH ĐẶT HÀNG NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ - THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT

Võ Văn Thắng¹, Trần Thanh Hải¹, Võ Khánh Thiện²

¹Trường Đại học An Giang, ĐHQG-HCM

²Trường ĐH Quốc tế, ĐHQG-HCM

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 18/05/2023

Ngày nhận kết quả bình duyệt:
22/05/2023

Ngày chấp nhận đăng:
12/2023

Title:

The State's procurement policy for training and nurturing the intellectual workforce in the field of science and technology - current situation and proposal

Keywords:

Training, fostering, orders, policy, human resources, intellectuals, science and technology

Từ khóa:

Đào tạo, bồi dưỡng, đặt hàng, trí thức, khoa học và công nghệ

ABSTRACT

Studying Resolution No. 27-NQ/TW, dated August 6, 2008, of the 7th Plenum of the 7th Central Committee of the Communist Party of Vietnam, term X and the practice of training and fostering intellectuals over the period, this article focuses on analyzing the positive aspects and discussing the limitations of this plan. The study also discusses that the current mechanisms and policies become a bottleneck in promoting the development of science and technology causing training work, creating and fostering knowledge not able to achieve the desired results so far. Thereby, the authors propose a policy of ordering the State to train and foster intellectuals as one of the important solutions contributing to nurturing intellectuals in the era of accelerating industrialization and modernization in the spirit of the Resolution of the 13th Party Congress.

TÓM TẮT

Trên cơ sở nghiên cứu Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 06/8/2008 của Hội nghị Trung ương 7, khóa X và thực tiễn công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức thời gian qua, bài viết tập trung phân tích những mặt tích cực đồng thời chỉ ra những hạn chế trong hoạt động này, trong đó, cơ chế, chính sách như là một điểm nghẽn việc thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ, là nguyên nhân của công tác đào tạo, bồi dưỡng trí thức chưa đạt được kết quả mong muốn. Qua đó, nhóm tác giả đề xuất chính sách đặt hàng Nhà nước đối với đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức như là một trong những giải pháp quan trọng góp phần xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong thời gian tới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 06/8/2008 của Hội nghị Trung ương 7, khóa X (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 27) về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước đã nhấn mạnh: “Trong mọi thời đại, trí thức

luôn là nền tảng tiến bộ xã hội. Đội ngũ trí thức là lực lượng nòng cốt sáng tạo và truyền bá tri thức. Ngày nay, cùng với sự phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ (KH&CN), đội ngũ trí thức trở thành nguồn lực đặc biệt quan trọng, tạo nên sức mạnh của mỗi quốc gia trong chiến lược phát

triển” (Ban Chấp hành Trung ương [BCH TW], 2008). Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: “Trí thức là vốn liếng quý báu của dân tộc. Ở nước khác như thế, ở Việt Nam càng như thế” (Hồ Chí Minh toàn tập, 2000). Trong mỗi giai đoạn cách mạng, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra những chủ trương, chính sách phù hợp để đội ngũ trí thức phát triển nhanh về số lượng, nâng lên về chất lượng, phát huy mạnh mẽ vai trò quan trọng trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Nghị quyết số 27 ra đời đã giải quyết một cách căn bản những vấn đề liên quan đến đội ngũ trí thức, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của công cuộc xây dựng, phát triển đất nước trong giai đoạn mới, cụ thể là: “Xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh là trực tiếp nâng tầm trí tuệ của dân tộc, sức mạnh của đất nước, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị. Đầu tư xây dựng đội ngũ trí thức là đầu tư cho phát triển bền vững...” (Ban Chấp hành Trung ương, 2008). Đồng thời, Nghị quyết cũng xác định: “Trong những năm trước mắt, hoàn thiện các cơ chế, chính sách đã ban hành, xây dựng cơ chế, chính sách mới nhằm phát huy có hiệu quả tiềm năng của đội ngũ trí thức; xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ trí thức đến năm 2020” (Ban Chấp hành Trung ương, 2008).

Sau hơn 10 năm thực hiện Nghị quyết 27, ngày 19/5/2018, Nghị quyết 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ đã nhận định: “nhìn tổng thể, đội ngũ cán bộ đông nhưng chưa mạnh; tình trạng vừa thừa, vừa thiếu cán bộ xảy ra ở nhiều nơi; sự liên thông giữa các cấp, các ngành còn hạn chế... Thiếu những cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, nhà khoa học và chuyên gia đầu ngành trên nhiều lĩnh vực... Năng lực của đội ngũ cán bộ chưa đồng đều, có mặt còn hạn chế, yếu kém; nhiều cán bộ, trong đó có cả cán bộ cấp cao thiếu tính chuyên nghiệp, làm việc không đúng chuyên môn, sơ sài; trình độ ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp và khả năng làm việc trong môi trường quốc tế còn nhiều hạn chế”. Đến tháng 5/2020, Bộ Khoa học và Công nghệ cùng đại diện

các bộ, ngành Trung ương đã xây dựng *Đề án Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức giai đoạn 2021-2030*, trong đó có việc xác định khâu đột phá trong chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng người có tài năng mà Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã xác định: “có cơ chế đột phá để thu hút, trọng dụng nhân tài”. Chính vì vậy, việc đề xuất một chính sách mang tính đột phá trong đào tạo, bồi dưỡng trí thức là một vấn đề vừa có ý nghĩa lý luận vừa có tính thực tiễn quan trọng và cấp thiết.

2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG TRÍ THỨC TRONG THỜI GIAN QUA

Đảng và Nhà nước đã có nhiều cơ chế, chính sách ưu tiên phát triển đội ngũ trí thức và đã đem lại hiệu quả tốt trong thời gian qua, như: chính sách đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ trí thức; chính sách tạo môi trường phát huy vai trò của trí thức; chính sách sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh trí thức và chính sách thu hút trí thức người Việt Nam ở nước ngoài. Nhiều giải thưởng quốc gia và của các ngành, các lĩnh vực, việc phong tặng các chức danh khoa học, các danh hiệu cao quý cho trí thức, các nhà khoa học, văn nghệ sĩ,... đã được thực hiện cũng tạo sự khích lệ, động viên tinh thần đối với trí thức. Gắn liền với các chủ trương, chính sách đó là sự cố gắng trong việc đổi mới cơ chế quản lý, tăng cường đầu tư cho giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa và văn nghệ,... đã góp phần phát huy tiềm năng và nội lực của đội ngũ trí thức trong hoạt động thực tiễn. Tuy vậy, công tác xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức ở nước ta trong thời gian qua vẫn còn nhiều hạn chế, chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế của đất nước. Nhiều chủ trương, chính sách về trí thức còn thiếu đồng bộ, chậm đi vào cuộc sống. Công tác tổ chức, thực hiện xây dựng đội ngũ trí thức còn yếu. Thiếu một chiến lược cơ bản và lâu dài trong quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức.

Ngành Giáo dục và Đào tạo đã có vai trò quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ nâng cao dân trí, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ trí thức, đóng góp

một phần không nhỏ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đối với giáo dục đại học, với vai trò tiên phong, dẫn dắt, các cơ sở giáo dục đã phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực tài năng phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong đó có đội ngũ trí thức khoa học, công nghệ. Thời gian gần đây, mỗi năm, hàng trăm sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh được gửi ra nước ngoài học tập theo các chương trình, các học bổng do các chính phủ hoặc tổ chức nước ngoài tài trợ. Năm 2000, Chính phủ đã phê duyệt Đề án 322 - *Đề án Đào tạo cán bộ khoa học - kỹ thuật tại các cơ sở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước* đã tuyển và cử được 5.833 người đi học, trong đó có 2.951 tiến sĩ, 1.603 thạc sĩ, 260 thực tập sinh và 1.019 đại học trong giai đoạn 2000 – 2013. Trước đó, ngày 27-6-2008, Bộ Chính trị cũng đã phê duyệt Đề án 165 về *Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước* của Ban Tổ chức Trung ương đã dành hàng trăm tỷ đồng mỗi năm để gửi nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên đại học đi đào tạo ở nước ngoài. Trong giai đoạn 2009 – 2013, Đề án này đã bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ cho 11.690 lượt cán bộ. Trong số 941 người đi học thạc sĩ, tiến sĩ, có 158 tiến sĩ và 444 thạc sĩ đào tạo ở nước ngoài, 339 thạc sĩ đào tạo theo hình thức liên kết. Hiện nay, trí thức Việt Nam đã và đang được đào tạo ở nhiều nước, như: Nga, Pháp, Nhật Bản, Mỹ, Úc, Niu di lân, Ca na đa, Hà Lan” (Nguyễn Văn Quỳnh, 2018). Ngoài ra, Đảng và Nhà nước ta còn chú trọng việc thu hút trí thức Việt Nam ở nước ngoài tham gia xây dựng đất nước. Hiện nay, ngoài trí thức trong nước, có khoảng hơn 400.000 trí thức Việt kiều, trong đó có hơn 6.000 tiến sĩ và hàng trăm trí thức có uy tín được trong và ngoài nước đánh giá cao (Trên tổng số hơn 04 triệu người Việt Nam đang sinh sống ở gần 100 quốc gia và vùng lãnh thổ). Ước tính có tới 15.000 trí thức Việt kiều tại Hoa Kỳ, 40.000 trí thức tại Pháp, 20.000 trí thức tại Ca na đa, 4.000 trí thức tại Đông Âu và Liên bang Nga, 7.000 trí thức tại Úc... Đây là nguồn nhân lực quan trọng của đất nước, rất cần được phát huy và tạo điều kiện để họ góp phần xây

dựng quê hương, đất nước giàu mạnh (Nguyễn Hiệu, 2018). Theo Viện Nghiên cứu Thanh niên, trong giai đoạn 2011 – 2019, có 835 nhà khoa học trẻ (dưới 35 tuổi) là Chủ nhiệm đề tài thuộc các chương trình nghiên cứu do Quỹ Phát triển KH&CN tài trợ (chiếm 28,4% tổng số đề tài nghiên cứu cơ bản được tài trợ), đến năm 2020, đã có 15 người được công nhận là nhà khoa học trẻ tài năng, đang công tác tại các bộ, ngành, địa phương, khoảng 300 tiến sĩ độ tuổi thanh niên được thăng hạng đặc cách từ nghiên cứu viên lên nghiên cứu viên chính; khoảng 2.600 cán bộ khoa học trẻ tuổi, có trình độ cao, có thành tích trong hoạt động KH&CN,...

Tuy vậy, Báo cáo cũng đã chỉ ra những tồn tại, rào cản đối với đội ngũ trí thức trẻ, đó là nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền về vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trí thức trẻ vào phát triển kinh tế - xã hội địa phương; một số bộ ngành, địa phương chưa cụ thể hóa các chính sách, cơ chế xây dựng và phát triển các tổ chức hội trí thức; vẫn thiếu cơ quan chuyên trách tâm huyết, đủ mạnh để làm công tác nhân tài nói chung, công tác tài năng trẻ nói riêng,... Tại Hội thảo *Thực trạng và đóng góp của đội ngũ trí thức KH&CN* do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức ngày 20/8/2022 theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc tổng kết Nghị quyết số 27-NQ/TW tại Kế hoạch số 183 –KH/BTGTW ngày 12/8/2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương, Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Giang cũng thẳng thắn chỉ ra những tồn tại, hạn chế, bất cập trong đội ngũ trí thức KH&CN của nước ta hiện nay, đó là về ngành nghề, độ tuổi, giới tính, thiếu các tập thể khoa học mạnh, thiếu các cán bộ đầu ngành có khả năng dẫn dắt các hướng nghiên cứu mới,... (Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển truyền thông KH&CN; Vụ Khoa học Xã hội, 2022). Theo nhận định của các chuyên gia: “các quy định hiện hành vẫn còn những hạn chế như: chậm trong việc thể chế hóa mục tiêu xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ trí thức, quan điểm trọng dụng trí thức là nhân tài của đất nước; một số văn bản còn mâu thuẫn, thiếu tính hệ thống giữa các lĩnh vực dẫn tới khó thực hiện; các chính sách hiện hành chưa đủ

sức “hấp dẫn” đối với trí thức, vì vậy, tình trạng “chảy máu chất xám” từ khu vực công sang khu vực tư, từ trong nước ra nước ngoài vẫn chưa được khắc phục hiệu quả; một số nội dung trong chính sách đãi ngộ vẫn mang tính bình quân, dàn trải; nhiều nội dung đã không còn theo kịp những yêu cầu mới của phát triển đất nước theo tinh thần Văn kiện Đại hội XIII của Đảng (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lạng Sơn, 2021).

Để khắc phục những hạn chế nói trên, thời gian qua, trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng, chúng ta có cơ chế đầu thầu và đặt hàng.

Một là, với hình thức đấu thầu trong đào tạo, bồi dưỡng:

Hình thức này được triển khai khá phổ biến. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy khi triển khai có hai vấn đề đặt ra, đó là: *Thứ nhất*, năng lực của cơ sở đào tạo; *Thứ hai*, giá thầu. Theo hình thức đấu thầu, ở nước ta đã và đang dựa trên cơ sở pháp lý là: 1) Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 của Quốc hội; 2) Nghị định 63/2014/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đấu thầu; 3) Thông tư 04/2019/TT-BKHĐT hướng dẫn hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu. Theo Điều 19, Luật Đấu thầu 2013 quy định về đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu, cơ sở được tổ chức hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu cho cá nhân đáp ứng đủ các điều kiện (Quốc hội, 2013). Theo Nghị định 63/2014/NĐ-CP hướng dẫn tại Điều 106 về tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu, cơ sở đào tạo về đấu thầu chỉ được tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu khi đáp ứng đầy đủ các 04 điều kiện (Quốc hội, 2014). Với quy định như vậy, hiện nay, có nhiều cơ sở giáo dục đủ điều kiện để tham gia thầu. Vấn đề còn lại là cạnh tranh về giá. Qua thực tiễn, chúng tôi nhận thấy, đấu thầu có những ưu điểm như: công khai, chi phí thấp... Tuy nhiên, bên cạnh đó, đấu thầu có những hạn chế:

- Thủ tục hồ sơ đấu thầu nhiều và phức tạp, làm mất nhiều thời gian;
- Cạnh tranh về giá dẫn đến chất lượng dịch vụ kém do chi phí dịch vụ ở mức thấp (thậm chí là quá thấp), không huy động được nhà khoa học,

chuyên gia, GV giỏi, xuất sắc, doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng;

- Đội ngũ tham gia đào tạo, bồi dưỡng ít được đảm bảo đúng như trong hồ sơ dự thầu; thiếu kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng, chưa thực sự có trách nhiệm giải trình rõ ràng;
- Sản phẩm đầu ra thường không đảm bảo chất lượng và hệ lụy rất khó lường,...

Hai là, đối với hình thức đặt hàng đào tạo, bồi dưỡng:

Trong thời gian qua, nếu so sánh với đấu thầu thì hình thức đặt hàng ít phổ biến, ít được thực hiện hơn. Hình thức đặt hàng có mặt tích cực đồng thời có những hạn chế nhất định. Thực tế cho thấy, sau thời gian thực hiện Nghị quyết số 27 về chính sách đặt hàng Nhà nước đối với đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ tri thức đã đạt được nhiều kết quả khả quan như: Các quy định, chính sách đặt hàng Nhà nước đối với đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ tri thức trong lĩnh vực KHCN được quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện tốt, qua đó nâng cao chất lượng, số lượng đào tạo đội ngũ tri thức trong lĩnh vực KHCN góp phần tích cực, quan trọng vào sự phát triển của đất nước và tạo nên nhiều thành tựu trên các mặt đời sống kinh tế - văn hóa - xã hội,... Đối với hình thức này, các doanh nghiệp ở nước ta thực hiện đối với một số cơ sở giáo dục khá tốt. Tuy nhiên, việc thực hiện chính sách đặt hàng Nhà nước đối với đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ tri thức trong lĩnh vực KHCN cũng như các lĩnh vực khác còn nhiều khó khăn, hạn chế do chưa có một chính sách rõ ràng. Chẳng hạn như: Hệ thống văn bản triển khai thực hiện chính sách đặt hàng Nhà nước đối với đào tạo, bồi dưỡng chưa đầy đủ, thiếu hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo, bồi dưỡng dẫn đến các địa phương, cơ quan nhà nước và cơ sở giáo dục rất khó thực hiện; việc xác định nhu cầu ngành nghề, chỉ tiêu đào tạo khó khăn (nhu cầu cao nhưng vướng biên chế, đầu ra sau đào tạo, bồi dưỡng chưa có kế hoạch rõ ràng, khả thi); sự tham gia, vào cuộc của chính quyền địa phương trong đào tạo, bồi dưỡng chưa mạnh mẽ; việc xin chủ trương, phê duyệt tài

chính, chỉ tiêu, ngành nghề... mất nhiều thời gian, chưa đáp ứng yêu cầu kịp thời...

Gần đây nhất, năm 2020, Chính phủ ban hành *Nghị định số 116/2020/NĐ-CP* ngày 25/9/2020 (gọi tắt là Nghị định số 116), chính thức có hiệu lực từ ngày 15/11/2020, áp dụng từ khóa tuyển sinh năm học 2021 – 2022. Một trong những điểm nhấn của Nghị định này là cho phép đào tạo giáo viên theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu. Theo đó, người học được hưởng chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm đã được các cấp quản lý kỳ vọng sẽ giải quyết được vấn đề thừa, thiếu giáo viên cục bộ và khuyến khích người giỏi học ngành Sư phạm. Năm 2021, theo Nghị định số 116, Bộ GD-ĐT đã đưa nội dung tuyển sinh theo đặt hàng do các chủ thể (UBND tỉnh, các tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách Nhà nước) đặt hàng và cam kết sử dụng sinh viên tốt nghiệp thực hiện theo hợp đồng giữa các bên liên quan, không trái với quy định của pháp luật vào quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng sư phạm. Kết quả, năm này có nhiều cơ sở giáo dục tuyển sinh theo đơn đặt hàng nhưng cũng còn khá nhiều bất cập, chẳng hạn như: Trường ĐH An Giang, ĐHQG-HCM, năm 2021 chỉ nhận 01 đặt hàng từ tỉnh Long An trong tổng số 14 tỉnh/ thành có SV học ngành Sư phạm với số lượng là 02/ 852 SV nhập học (Trong đó, có 43 SV đăng ký không hưởng chế độ hỗ trợ); năm 2023, có 373 SV nhập học (có 49 SV đăng ký không hưởng chế độ) và không có tỉnh nào đặt hàng trong tổng số 05 tỉnh có SV học ngành Sư phạm). Phân hiệu Trường ĐH Nông - Lâm tại Ninh Thuận chỉ nhận đặt hàng 18/ 118 chỉ tiêu bậc cao đẳng Giáo dục Mầm non; Năm 2021, Trường ĐH Sư phạm TPHCM chỉ nhận được 2 đơn đặt hàng (02 tỉnh là Ninh Thuận và Long An, mỗi tỉnh 8) với tổng số 16/ 1.760 được Bộ giao. Đối với ngành ngoài Sư phạm, Khoa Y, ĐHQG TP. HCM (tuyển sinh và đào tạo 80 chỉ tiêu đặt hàng theo khuôn khổ Đề án Đào tạo Bác sĩ Y khoa theo đặt hàng cho các tỉnh Tây Nam Bộ và các vùng kinh tế trọng điểm, Trường ĐH Bách khoa, ĐHQG-HCM, Trường ĐH Hàng Hải (Chủ yếu được đặt

hàng từ doanh nghiệp), Học viện Tài chính, Trường Đại học Y - Dược Cần Thơ,...

Qua đó, chúng tôi nhận thấy, nếu các bên liên quan có tinh thần trách nhiệm cao, quản lý và thực hiện tốt việc đặt hàng đối với việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức thì sẽ hoạt động này sẽ mang lại hiệu quả tốt. Bởi lẽ, hình thức này góp phần: lựa chọn được địa chỉ đào tạo, bồi dưỡng có chất lượng tốt, uy tín; thể hiện sự công khai, minh bạch trong hoạt động, hạn chế được những tiêu cực; lựa chọn những đối tượng đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu công việc của từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương; các đơn vị tham gia hoạt động đào tạo, bồi dưỡng có thể đa dạng hoá các khoá đào tạo, bồi dưỡng, huy động tối đa năng lực của mình; giải quyết tốt nguồn nhân lực cho địa phương/ vùng khó khăn; tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng,... Tuy vậy, việc đặt hàng, nếu không gắn với nhu cầu nhân lực địa phương, đơn vị, lĩnh vực ngành nghề,... thì dễ dẫn đến lãng phí ngân sách Nhà nước. Chủ thể đặt hàng (UBND tỉnh, các tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách Nhà nước) gặp nhiều khó khăn trong việc xác định nhu cầu. Trong khi đó, các cơ sở đào tạo phải thường xuyên cập nhật nhu cầu đào tạo, điều chỉnh nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng, thường xuyên kết nối với các chủ thể đặt hàng, chịu trách nhiệm nhiều hơn “sản phẩm” của mình,... để thích ứng cơ chế vận hành của nền kinh tế thị trường. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, việc đặt hàng nói riêng và đặt hàng hoạt động KHCN nói chung còn chịu nhiều quy định mang nặng tính hành chính, còn bị ảnh hưởng kiểu tư duy bao cấp, địa phương, tằn tiện. Nhiều thủ tục, quy định cứng nhắc đã trở thành rào cản, gây bức xúc cho giới khoa học (Chẳng hạn, mất rất nhiều thời gian - có khi 6-7 tháng, trình nhiều nơi, nhiều cấp có thẩm quyền mới được phê duyệt một đơn đặt hàng. Điều này dẫn đến tiêu cực về nhiều mặt: chậm trễ trong đáp ứng nguồn nhân lực; kinh phí được cấp không phù hợp do yếu tố thị trường; các bên liên quan không nhiệt tình trong việc đặt hàng,...).

Chính sách đặt hàng Nhà nước đối với đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức trong lĩnh vực KHCN là một trong những nhiệm vụ và giải pháp quan trọng để xây dựng đội ngũ trí thức trong giai đoạn hiện nay mà Nghị quyết số 27 đề cập. Tuy nhiên, như đã trình bày trên đây, khi thực hiện, nó bộc lộ những hạn chế nhất định: Hệ thống văn bản triển khai thực hiện chính sách đặt hàng Nhà nước đối với đào tạo, bồi dưỡng chưa đầy đủ; chưa thực hiện đồng bộ chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; sự phối hợp giữa các cơ quan trong việc xây dựng quy hoạch đào tạo cán bộ, công chức, viên chức còn lỏng lẻo, chưa theo kế hoạch chung; kết quả đào tạo, bồi dưỡng thiếu trọng tâm, thiếu tính bền vững,... Trước tình hình đó, cần có những giải pháp đột phá nhằm thực hiện tốt chính sách đặt hàng Nhà nước đối với đào tạo, bồi dưỡng đặc biệt là đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức trong lĩnh vực KHCN.

3. ĐỀ XUẤT:

Từ những thuận lợi và bất cập trên đây, chúng tôi đề xuất một số giải pháp nhằm thực hiện Chính sách đặt hàng Nhà nước đối với đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức trong lĩnh vực KHCN như sau:

Trước hết, cần có một chính sách rõ ràng về đặt hàng Nhà nước đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức trong lĩnh vực KHCN để tạo hành lang pháp lý cho các bên liên quan. Theo đó, có sự thống nhất về mục tiêu, nội dung, phương thức và lộ trình,... đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức đặt hàng giữa các cơ quan quản lý đào tạo và cơ sở đào tạo, từ đó thiết lập hệ thống, cơ chế giao quyền và quản lý về đào tạo, bồi dưỡng rõ ràng, minh bạch. Các cơ sở đào tạo nhận đặt hàng phải đảm bảo các tiêu chí theo quy định (Cơ sở đào tạo phải được kiểm định, chất lượng đào tạo được công nhận, ngành nghề đào tạo được kiểm định, công nhận, có uy tín trong khu vực và quốc tế...).

Thứ hai, Nhà nước, các bộ, ngành liên quan phải sắp xếp và củng cố hệ thống các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, đặt hàng đào tạo, bồi dưỡng sử dụng Ngân sách với việc đưa ra nhu cầu, yêu cầu rõ ràng trên cơ sở bám sát thực tiễn; đồng thời, quản lý chặt chẽ

việc cấp phát văn bằng, chứng chỉ, có chính sách thu hút các chuyên gia, công ty trong nước và ngoài nước tham gia vào đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng cho đội ngũ trí thức, trong đó có lĩnh vực KHCN.

Thứ ba, bên đặt hàng phải bảo đảm mọi cam kết của mình với bên nhận đặt hàng trên cơ sở thỏa thuận, trong đó cần có một cơ chế đột phá, đó là khoán kinh phí sản phẩm đào tạo, bồi dưỡng trí thức khoa học và công nghệ ở kết quả đầu ra (Cơ chế này buộc bên nhận đặt hàng phải có trách nhiệm cao; đồng thời huy động được tối đa nội lực, trong đó có các nhà khoa học, đội ngũ giảng dạy chất lượng cao; bên đặt hàng cấp kinh phí đầy đủ, kịp thời để bên nhận đặt hàng thực hiện). Trái lại, bên nhận đặt hàng phải bàn giao “sản phẩm” đúng quy định, chịu trách nhiệm hoàn toàn sản phẩm của mình. Có như vậy thì mới khắc phục được tình trạng đào tạo, bồi dưỡng xong nhưng không sử dụng được như trước đây.

Có thể khẳng định rằng, chỉ khi đặt hàng đào tạo, bồi dưỡng sát với nhu cầu sát với thực tế, có một cơ chế quản lý thông thoáng, phù hợp với nền kinh tế thị trường, cơ sở đào tạo đủ uy tín, đảm bảo chất lượng thì chính sách đặt hàng Nhà nước mới tạo ra được sự thay đổi, đó là sản phẩm đào tạo, bồi dưỡng thực sự đáp ứng sát nhu cầu thực tế và đi vào cuộc sống, tránh lãng phí trong khi ngân sách Nhà nước còn khó khăn. Mặt khác, đó như là quy luật cạnh tranh trong cơ chế thị trường, ở đó, cá nhân, đơn vị nào đáp ứng được đầy đủ yêu cầu với chất lượng cao nhất của các tổ chức kinh tế - xã hội, các doanh nghiệp thì cá nhân, đơn vị đó mới có thể tồn tại, phát triển. Ngược lại, nếu không đáp ứng thì nó sẽ bị đào thải. Từ việc triển khai các giải pháp nói trên có hiệu quả, chắc chắn chúng ta sẽ “Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài” như Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã đề ra (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Chấp hành Trung ương. (2008). *Nghị quyết số 27-NQ/TW, Hội nghị lần thứ Bảy, Ban Chấp hành Trung ương khóa X*.
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lạng Sơn. (2021). *Chính sách phát triển đội ngũ trí thức Việt Nam - nhìn từ Nghị quyết 27 khóa X Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lạng Sơn*. Ban Tuyên giáo Tỉnh Ủy Lạng Sơn. Truy cập từ: <http://tuyengiaolangson.vn/vi/trung-uong-news/chinh-sach-phat-trien-doi-ngu-tri-thuc-viet-nam-nhin-tu-nghi-quyet-27-khoa-x>
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (tập 2)*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
- Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5*. (2000). Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
- Nguyễn Hiệu. 2018. Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời đại hiện nay. *Tạp chí Tổ chức Nhà nước*. Truy cập từ: https://tcnn.vn/news/detail/40902/Xay_dung_doi_ngu_tri_thuc_trong_thoi_dai_hien_nayall.html
- Quốc hội. (2013). *Luật đấu thầu 2013*.
- Quốc hội. (2014). *Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 hướng dẫn Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu*.
- Nguyễn Văn Quỳnh. (2018). Đề án 165: Những kết quả giai đoạn I và định hướng cho giai đoạn tiếp theo. *Tạp Chí Tổ chức Nhà nước*. Truy cập từ: https://tcnn.vn/news/detail/6484/De_an_165_Nhung_ket_qua_giai_doan_I_va_dinh_huong_cho_giai_doan_tiep_theoall.html
- Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển truyền thông KH&CN; Vụ Khoa học Xã hội. (2022). *Tiếp tục nâng cao vai trò của đội ngũ trí thức KH&CN trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước*. Bộ Khoa học và Công nghệ. Truy cập từ: <https://www.most.gov.vn/vn/Pages/chitiettin.aspx?IDNews=22690&tieude=tiếp-tuc-nang-cao-vai-tro-cua-doi-ngu-tri-thuc-khcn-trong-phat-trien-kinh-te---xa-hoi-cua-dat-nuoc.aspx>
- Trường Đại học An Giang. (2023). *Báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu năm 2022 và xác định, đăng ký chỉ tiêu năm 2023 trình độ ĐH, CĐ ngành GDMN và triển khai Nghị định 116, An Giang, ngày 06/02/2023*. An Giang: Trường Đại học An Giang.